

KỶ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG - NĂM HỌC 2022-2023
DANH SÁCH HỌC SINH PHÒNG THI P.C4

STT	Mã tên	SBD	Họ và tên		Hóa học		
					Mã đề	Số tờ	Ký tên
1	10A1	1052	Phạm Hồng	Khánh			
2	10A3	1053	Phạm Nhật Đăng	Khôi			
3	10A3	1054	Võ Phạm Thành	Đạt			
4	10A3	1055	Trần Nguyễn Nhật	Đức			
5	10A3	1056	Huỳnh Thanh	Quang			
6	10A3	1057	Cao Ngọc Phương	Nghi			
7	10A3	1058	Huỳnh Thị Mỹ	Chi			
8	10A5	1059	Trương Thị Mỹ	Trình			
9	10A5	1060	Nguyễn Quốc	Huy			
10	10A9	1061	Nguyễn Hoàng	Ân			
11	10A9	1062	Hồ Nguyễn Thùy	Dương			
12	10A9	1063	Lê Chí	Hào			
13	10A9	1064	Lê Thị Thu	Hiền			
14	10A9	1065	Đinh Nguyễn Phương	Thy			
15	10A10	1066	Bùi Nguyễn Khánh	My			
16	10A10	1067	Trần Thùy Khánh	Linh			
17	11B1	1140	Bùi Quỳnh	Anh			
18	11B1	1141	Nguyễn Khắc Anh	Khoa			
19	11B1	1142	Lê Nguyễn Phương	Nhi			
20	11B1	1143	Nguyễn Tấn Thành	Long			
21	11B1	1144	Trần Hoàng	Mai			
22	11B6	1145	Trần Phạm Quỳnh	Như			
23	12C1	1245	Lê Xuân	Hợp			
24	12C1	1246	Võ Ngọc Yến	Nhi			
25	12C1	1247	Hồ Quỳnh	Anh			
26	12C5	1248	Trương Thị Lan	Anh			
27	12C5	1249	Phan Tiến	Nam			
28	12C5	1250	Trương Thành	Danh			
29	12C7	1251	Phạm Quốc	Tuấn			
30	12C9	1252	Nguyễn Ngọc Thiên	Bảo			
31	12C9	1253	Nguyễn Thị Trúc	Nhi			
32	12C9	1254	Nguyễn Phạm Anh	Thư			
Số học sinh vắng:							
Số học sinh có mặt:							
Giám thị ký và ghi họ tên							